

TV 3 - PHIẾU BÀI TẬP 4: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ CÁC MÙA; DẤU CHẤM, DẤU HAI CHẤM

Bài 1. Điền ch hoặc tr vào chỗ trống. (Viết hoa chữ đầu câu.)

- ôi non
 - ong xanh
 - mặt ời
 - ải dài
- bầu ời
 - ào mào
 - ớm thu
 - iều thu

2. Điền v hoặc d.

- ui ẻ
 - àng ươm
 - ịu àng
 - ườn hoa
- ô àn
 - ạt ào
 - ội àng

3. Sắp xếp các từ ngữ sau vào nhóm mùa thích hợp:

(hoa đào, nắng gắt, sương giá, hoa sữa, chồi non, ve kêu, áo ấm)

- Mùa xuân:
- Mùa hè:
- Mùa thu:
- Mùa đông:

4. Dựa vào đặc điểm đoán tên các mùa.

Đặc điểm	Mùa
Cây cối đâm chồi nảy lộc. Mưa phùn lất phất bay. Mọi người rộn ràng đón chào năm mới.	
Nắng chói chang, tiếng ve râm ran. Bầu trời cao xanh thẳm. Hoa phượng vĩ nở đỏ rực.	

Gió heo may se lạnh. Bầu trời trong vắt. Hương cốm mới thoang thoảng. Trẻ em rước đèn ông sao.	
Bầu trời xám xịt. Gió bắc thổi lạnh buốt. Cây cối trơ cành khẳng khiu. Mọi người mặc áo ấm dày.	

5. Điền dấu chấm, dấu phẩy hoặc dấu hai chấm vào ô trống phù hợp.

- a) Mùa xuân mang đến cho chúng ta nhiều loài hoa đẹp [] hoa đào [] hoa mai [] hoa lan []
- b) Trong khu vườn [] cây cối bắt đầu đâm chồi [] nảy lộc [] đơm hoa kết trái []
- c) Mùa thu có những món quà đặc biệt [] cốm xanh [] hồng đỏ [] bưởi vàng []

6. Điền dấu phẩy, dấu chấm hoặc dấu hai chấm vào ô trống trong đoạn văn sau:

Mỗi mùa trong năm đều có những loài hoa đặc trưng [] mùa xuân có hoa đào [] mùa hè có hoa phượng [] mùa thu có hoa cúc [] mùa đông có hoa mận [] Em yêu tất cả các loài hoa []

7. Điền những từ ngữ phù hợp để hoàn thành câu có dấu hai chấm báo hiệu phân liệt kê.

- a) Mùa xuân thường có những ngày lễ hội:
- b) Trang phục mùa đông của em bao gồm:
- c) Mùa thu, bầu trời có những đặc điểm:
- d) Các loại quả giải khát trong mùa hè là:

8. Viết một câu có sử dụng dấu hai chấm để báo hiệu phân liệt kê.

.....

.....

9. Viết một đoạn văn ngắn (3 – 4 câu) kể về mùa em yêu thích nhất, trong đó có sử dụng dấu hai chấm để liệt kê.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

